

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Khang.

Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T - Sinh năm 1980 tại thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, Thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1949, đã chết năm 2011 và bà Lê Thị M, sinh năm 1952, hiện đang ở Thị trấn Đ, huyện N, Nam Định; Vợ thứ nhất: Hoàng Thị H, sinh năm 1981, đã ly hôn năm 2007; Vợ thứ hai: Lò Thị H, sinh năm 1986, đã ly hôn năm 2011, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Lê Văn T bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/9/2018 đến ngày 26/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay có mặt.

2. Nguyễn Thị H- Sinh năm 1986 tại xã Th, huyện T, tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1964. Họ và tên mẹ:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1967, cả hai đều đang ở xã Th, huyện T, Nam Định; có chồng là Vũ Đình Q, sinh năm 1970, hiện đang ở Thị trấn Đ, huyện N, Nam Định; có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Thị H bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/9/2018 đến ngày 26/9/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay có mặt.

** Người liên quan:*

Anh Đinh Văn V, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố xx, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

** Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn D, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố xx, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt bị cáo T, H; vắng mặt người liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 12/2017, thông qua mạng xã hội Facebook, Lê Văn T thấy có người đăng tin nhận làm các loại con dấu. Lê Văn T nảy sinh ý định làm giả con dấu tròn, dấu chữ ký, dấu chức danh của các y, bác sỹ Bệnh viện đa khoa huyện N, mục đích làm giấy khám sức khỏe giả bán kiếm lời. Lê Văn T đến Bệnh viện đa khoa huyện N khám sức khỏe để lấy giấy khám sức khỏe làm mẫu, sau đó dùng điện thoại di động nhả hiệu Sam sung J7, màu đen, số thuê bao 0943.xxxxxx của T chụp ảnh dấu tròn, chữ ký, dấu chức danh của các y, bác sỹ Bệnh viện đa khoa huyện N trên giấy khám sức khỏe gửi cho một người tên Sỹ, ở thành phố Hồ Chí Minh qua tài khoản Facebook trong điện thoại di động để đặt làm các loại con dấu với tổng số tiền 2.500.000 đồng. T gửi tiền qua xe khách Bắc - Nam (không nhớ tên nhà xe và biển số xe). Khoảng nửa tháng sau, T nhận các con dấu đã đặt qua xe khách Bắc - Nam, tuyến huyện N đi Bến xe miền Đông (không nhớ tên nhà xe và biển số xe). Sau khi nhận được các con dấu, Lê Văn T đã làm 06 phôi giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa huyện N (giấy đã ghi đầy đủ thông tin về kết quả khám sức khỏe nhưng chưa có ảnh và chưa ghi tên, địa chỉ người khám sức khỏe) mục đích để chào bán nhưng chưa bán được cho ai. Đến khoảng giữa tháng 8/2018, Lê Văn T lấy số điện thoại trên biển quảng cáo của hiệu ảnh M L Studio ở Tổ dân phố xx, Thị trấn Đề do Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 làm chủ, gọi điện giới thiệu tên, địa chỉ và đặt vấn đề với H về việc có thể làm được giấy khám sức khỏe lấy nhanh, giá 100.000 đồng/giấy mà người khám không cần đến Bệnh viện, chỉ cần

01 ảnh chân dung là làm được và đề nghị với H nếu có khách đến chụp ảnh để đi xin việc cần làm giấy khám sức khỏe thì gọi điện cho T. H trả lời T: Biết vậy, khi nào có khách sẽ gọi điện cho. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/9/2018 anh Đinh Văn V, sinh năm 1984, ở Tổ dân phố x, Thị trấn Đ, huyện N đến hiệu ảnh của Nguyễn Thị H chụp ảnh chân dung để làm hồ sơ xin việc. Sau khi chụp ảnh xong, V hỏi H: Ở đây có làm giấy khám sức khỏe không. H trả lời: Có, giá 300.000 đồng 01 giấy. Anh V đồng ý và đưa cho H 300.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thị H dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, số thuê bao 01225.xxxxxx gọi vào số điện thoại 0943.xxxxxx của T thông báo có người đặt mua giấy khám sức khỏe lấy ngay. T hẹn H mang ảnh xuống khu vực nhà thờ NP, ở thị trấn Đ. H điều khiển xe mô tô (xe H mượn của một người khách đến nhà H chụp ảnh) đến khu vực nhà thờ NP gặp T, H đưa cho T 01 ảnh chân dung của anh V, T cầm ảnh và bảo H đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, T mang ra đưa cho H 01 giấy khám sức khỏe có dán ảnh của V và đóng dấu giáp lai của Bệnh viện đa khoa huyện N, trên giấy đã ghi đầy đủ thông tin về kết quả khám sức khỏe nhưng chưa ghi tên, địa chỉ người khám sức khỏe. H cầm tờ giấy khám sức khỏe và đưa cho T 100.000 đồng. Lúc này, H mới biết đây là giấy khám sức khỏe giả do T làm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17/9/2018, Đinh Văn V đến nhà H để lấy giấy khám sức khỏe, Nguyễn Thị H đang bán 01 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa huyện N (nay là Trung tâm y tế huyện N) cho Đinh Văn V thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Đinh Văn V 01 giấy khám sức khỏe số BN 18691723 giả của Bệnh viện đa khoa huyện N (ký hiệu A1). Lúc này, Đinh Văn V mới biết giấy khám sức khỏe là giả. Thu giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, đã cũ và H tự giác giao nộp số tiền 350.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền H bán giấy khám sức khỏe cho V mà có và 50.000 đồng là tiền V trả tiền chụp ảnh cho H. Tổ công tác Công an huyện Nghĩa Hưng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại nhà Nguyễn Thị H, ở Tổ dân phố xx, Thị trấn Đ, huyện N. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H không thu giữ đồ vật, tài liệu. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T, T đã tự giác giao nộp 12 con dấu, trong đó có 01 dấu tròn của Bệnh viện đa khoa huyện N, 06 dấu chữ ký, 05 dấu chức danh của các y bác sỹ Bệnh viện đa khoa huyện N nay là Trung tâm y tế huyện N; 05 phôi giấy khám sức khỏe chưa có ảnh, chưa ghi tên, địa chỉ người khám sức khỏe nhưng đã ghi đầy đủ thông tin về kết quả khám sức khỏe (ký hiệu từ A2 đến A6) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành lập biên bản thu mẫu của 12 con dấu, chữ ký các loại đã thu giữ của Lê Văn T (ký hiệu M8). Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành lập biên bản thu mẫu con dấu của Bệnh viện đa khoa huyện N nay là Trung tâm y tế huyện N (ký hiệu M6, M7), các chữ ký và dấu chức danh của các y bác sỹ Bệnh viện đa khoa huyện N có liên quan đến việc khám sức khỏe (ký hiệu từ M1 đến M5), để trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tại Bản kết luận giám định số 813/KLGD-PC09 và 870/ KLGD-PC09 ngày 25/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Hình dấu “Bệnh viện đa khoa huyện N – Sở y tế tỉnh Nam Định” trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A6 (thu giữ của Vượng và của T) so với hình dấu “Bệnh viện đa khoa huyện N – Sở y tế tỉnh Nam Định trên các tài liệu ký hiệu M6, M7 (thu mẫu dấu của Bệnh viện đa khoa huyện N nay là Trung tâm y tế huyện N) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A6 là chữ ký in. Phương pháp: in typo (đóng dấu).

Bản cáo trạng số 59/CT - VKSNH ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Lê Văn T xếp ở vị trí thứ nhất, Nguyễn Thị H xếp ở vị trí thứ hai trong vụ án. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Thị H áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự.: Xử phạt Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng ; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Thu tiêu hủy 12 con dấu các loại, truy thu đối với Lê Văn T số tiền 100.000 đồng, thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- màu đen- đã cũ có số thuê bao 0943xxxxxx của Lê Văn T, thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO- màu vàng- đã cũ có số thuê bao thứ nhất 01225xxxxxx-số thuê bao thứ hai 0919xxxxxx và số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Thị H; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Lê Văn T đã làm giả con dấu của Bệnh viện đa khoa huyện Nghĩa Hưng, nay là Trung tâm y tế huyện N và các dấu chữ ký, dấu chức danh của các y bác sỹ có liên quan đến việc khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa huyện N, mục đích để làm giấy khám sức khỏe giả bán kiếm lời. Ngày 17/9/2018, Lê Văn T đã làm 01 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa huyện N nay là Trung tâm y tế huyện N bán cho Nguyễn Thị H với giá 100.000 đồng, H biết là giấy khám sức khỏe giả và H bán cho Đinh Văn V với giá 300.000 đồng 01 giấy. Khi Nguyễn Thị H đang bán 01 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa huyện N nay là Trung tâm y tế huyện N cho Đinh Văn V tại nhà Nguyễn Thị H, ở Tổ dân phố xx, Thị trấn Đ thì bị lực lượng Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện bắt quả tang hồi 14 giờ 30 phút, ngày 17/9/2018. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị H đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì

vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Lê Văn T là người đặt làm con dấu giả và trực tiếp sử dụng các con dấu giả thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Thiện xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án; bị cáo Nguyễn Thị H mặc dù biết các giấy khám sức khỏe là do Thiện làm giả nhưng vẫn làm trung gian để bán kiếm lời nên bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị H là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Văn T nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Thị H thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Trung tâm y tế huyện N, không yêu cầu Lê Văn T, Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại; Anh Đinh Văn V không yêu cầu Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa huyện N thu giữ của Đinh Văn V; 05 phiôi giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa huyện N thu giữ tại nhà Lê Văn T là vật chứng được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 100.000 đồng Lê Văn T bán giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa huyện N cho H mà có, T đã chi tiêu cá nhân hết nay truy sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, đã cũ có số thuê bao thứ nhất 01225xxxxxx-số thuê bao thứ hai 0919xxxxxx và số tiền 350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Hằng. Nhưng số tiền 350.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền H bán giấy khám sức khỏe giả cho V mà có và 50.000 đồng là tiền Vương trả tiền chụp ảnh cho H và H đã trả cho Thiện 100.000 đồng tiền mua giấy khám sức khỏe giả. Như vậy H đã hưởng lợi từ việc phạm tội số tiền là 200.000 đồng cần thu sung quỹ, đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO- màu vàng- đã cũ có số thuê bao thứ nhất 01225xxxxxx-số thuê bao thứ hai 0919xxxxxx liên quan đến việc phạm tội cần hoá giá sung quỹ nhà nước, hoàn trả H số tiền 150.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 12 con dấu, trong đó có 01 dấu tròn của Bệnh viện đa khoa huyện N, 06 dấu chữ ký, 05 dấu chức danh của các y bác sỹ Bệnh viện đa khoa huyện N nay là Trung tâm y tế huyện N thu giữ của Lê Văn T cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- màu đen- đã cũ có số thuê bao 0943xxxxxx thu giữ của T có liên quan đến việc phạm tội, cần thu hóa giá sung quỹ; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7- màu đen của Lê Văn T có liên quan đến việc làm giả con dấu và giấy khám sức khỏe giả, qua điều tra xác định, T đã làm rơi mất, không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không truy tìm.

[8] Đối với Đinh Văn V là người mua giấy khám sức khỏe của Nguyễn Thị H để đi xin việc nhưng không biết đó là giấy khám sức khỏe giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý đối với Đinh Văn V là phù hợp.

Đối với người tên S đã bán con dấu cho Lê Văn T, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là tương đối phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Đối với Nguyễn Thị H áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thị H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”;

[2]. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 17/9/2018 đến ngày 26/9/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 30/11/2018. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 17/9/2018 đến ngày 26/9/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[3] Tịch thu tiêu huỷ với 12 con dấu, trong đó có 01 dấu tròn của Bệnh viện đa khoa huyện Nghĩa Hưng, 06 dấu chữ ký, 05 dấu chức danh của các y bác sỹ Bệnh viện đa khoa huyện Nghĩa Hưng.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ có số thuê bao 0943xxxxxx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, đã cũ có số thuê bao thứ nhất 01225xxxxxx-số thuê bao thứ hai 0919xxxxxx; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng. Trả lại Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu đối với Lê Văn T số tiền 100.000 đồng.

Vật chứng vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng và Công an huyện Nghĩa Hưng ngày 12/11/2018.

[4]. Buộc các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh.
- VKSND huyện Nghĩa Hưng.
- Thi hành án dân sự.
- Công an huyện.
- Thi hành án hình sự.
- UBND TT Đ.
- Các bị cáo
- Lưu.

Phạm Văn Chung